

Bản án số: 56/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 28 - 5 - 2021

*V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN, TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Ngô Văn Phương**

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Thạch Thế Hiền**

2. Bà **Nguyễn Thị Mến**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Đặng Hoàng Minh** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Cẩm Tú** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 02/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2021, về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 04 năm 2021, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị **Lý Thị Thùy L**, sinh năm 1979 (Có mặt).

Nơi cư trú: ấp Tr, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

**- Bị đơn:** Anh **Phạm Tiên P**, sinh năm 1976 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp Tr, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 04 tháng 01 năm 2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lý Thị Thùy L trình bày: Chị và anh Phạm Tiên P kết hôn vào năm 2007, có tổ chức lễ cưới, trên cơ sở quen biết và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang vào ngày 05/3/2007. Thời gian chung sống được khoảng 20 năm lúc đầu hạnh phúc, nhưng sau đó thì phát

sinh mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng quan điểm sống thường xuyên cự cãi và có thời gian anh P đã bỏ nhà đi khoảng 02 năm gia đình không biết anh đi đâu, làm gì, sau đó anh P trở về nhưng cuộc sống vợ chồng vẫn không hạnh phúc và thường xuyên cự cãi. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh P.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chị và anh P có 02 con chung tên Phạm Thị Hoài Th, sinh ngày 04/01/2000 hiện đã trưởng thành, không thuộc trường hợp phải cấp dưỡng nuôi con nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết và Phạm Quốc K, sinh ngày 15/05/2013 hiện đang sống chung với chị. Nay ly hôn chị yêu cầu được nuôi cháu K và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản: Để chị và anh P tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án có thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn anh P biết, đồng thời triệu tập các đương sự đến Tòa án tham gia phiên họp tiếp cận, công khai tài liệu chứng cứ và hòa giải nhưng phía bị đơn anh P không đến Tòa án và cũng không trình bày ý kiến bằng văn bản cho Tòa án biết về việc yêu cầu khởi kiện của chị L, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nên Tòa án không tiến hành giải được giữa nguyên đơn chị Lý Thị Thùy L và bị đơn anh Phạm Tiền P. Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập đương sự đến tham gia phiên tòa nhiều lần nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại biên bản tiếp xúc ngày 05/4/2021, anh Trần Quốc Nam là Bí thư kiêm Trưởng ấp Tr, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long anh Nam trình bày: Theo anh được biết thì chị L và anh P về sống tại địa Phương khoảng trên 20 năm. Trong quá trình chung sống vợ chồng chị L, anh P thường xuyên cự cãi, mâu thuẫn chủ yếu là về kinh tế và do anh P có quan hệ với người phụ nữ khác, sự việc cũng được chính quyền địa phương đến động viên hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Hiện tại anh P vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp Tr, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long nhưng hiện nay đang đi làm ăn xa lâu lâu thì có về địa phương, cụ thể là trước tết nguyên đán năm 2021 anh P có về thăm gia đình và sau đó bỏ đi cho đến nay.

Tại phiên tòa, vị Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng

xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng, đồng thời phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

**- Về thủ tục tố tụng:** Về trình tự, thủ tục tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thể hiện trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa hoàn toàn đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng không có ý kiến về nội dung mà nguyên đơn khởi kiện, không tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án, nên bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

**- Về quan điểm giải quyết vụ án:**

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lý Thị Thùy L được ly hôn với anh Phạm Tiền P.

Về con chung: Đối với cháu Phạm Thị Hoài Th, sinh ngày 04/01/2000 hiện đã trưởng thành, không thuộc trường hợp phải cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Đối với cháu Phạm Quốc K, sinh ngày 15/05/2013 tiếp tục giao cho chị Lý Thị Thùy L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Phạm Tiền P không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về quan hệ tài sản: Chị L không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc Chị Lý Thị Thùy L có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng án phí ly hôn.

Tại phiên tòa chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với anh P về quan hệ hôn nhân, về con chung và về quan hệ tài sản.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, qua kết quả xét hỏi và trả lời tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ đơn xin ly hôn của chị Lý Thị Thùy L yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long giải quyết cho chị ly hôn với anh Phạm Tiền P cư trú tại ấp Tr, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án có quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

[1.2] Đối với bị đơn anh Phạm Tiền P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh P không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án và vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh P theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Giữa chị Lý Thị Thùy L và anh Phạm Tiền P có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng số 39 vào ngày 05/3/2007 là phù hợp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên quan hệ hôn nhân của anh, chị là hợp pháp được pháp luật công nhận.

Xét trong quá trình chung sống vợ chồng thời gian đầu anh chị sống có hạnh phúc, nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi, anh P thường xuyên rượu chè, cờ bạc không lo cho gia đình và có quan hệ với người phụ nữ khác, đồng thời đã có thời gian anh bỏ nhà đi khoảng 02 năm gia đình không biết anh đi đâu, làm gì, sau đó anh P trở về nhưng cuộc sống vợ chồng vẫn không hạnh phúc và thường xuyên cự cãi. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã ra giấy triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để Tòa án hoà giải giúp đỡ các đương sự đoàn tụ nhưng anh P vẫn vắng mặt không lý do cho thấy anh P không muốn nếu kéo cuộc hôn nhân này, đời sống hôn nhân của anh chị không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Như vậy cho thấy tình cảm giữa chị L và anh P không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xét yêu cầu ly hôn của chị L là có cơ sở chấp nhận phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Xét thấy trong thời gian chung sống vợ chồng chị L và anh P có 02 con chung gồm: Cháu Phạm Thị Hoài Th, sinh ngày

04/01/2000 hiện đã trưởng thành và không thuộc trường hợp phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Đối với cháu Phạm Quốc K, sinh ngày 15/5/2013 hiện đang sống trực tiếp với chị L, cuộc sống đảm bảo và theo bản khai ý kiến của cháu K nguyện vọng được sống chung với mẹ là chị L. Ngoài ra, trong quá trình giải quyết vụ án anh Phạm Tiền P không có ý kiến gì về việc chị L yêu cầu được nuôi con chung và anh cũng không có yêu cầu được nuôi con chung. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L, giao cháu Phạm Quốc K, sinh ngày 15/5/2013 cho chị Lý Thị Thùy L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Phạm Tiền P không phải cấp dưỡng nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở là phù hợp với các Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về quan hệ tài sản: Chị L không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[2.4] Xét lời đề nghị của vị Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động tố tụng dân sự và tham gia phiên tòa là có cơ sở nên chấp nhận toàn bộ.

[3] Về án dân sự sơ thẩm: Chị Lý Thị Thùy L phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các vào Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Lý Thị Thùy L được ly hôn với anh Phạm Tiên P.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Quốc K, sinh ngày 15/5/2013 cho chị Lý Thị Thùy L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Phạm Tiên P không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về quan hệ tài sản: Chị Lý Thị Thùy L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Lý Thị Thùy L có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí xin ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị L đã nộp theo biên lai thu số 0016655 ngày 04/01/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Ôn thu, nên chị L không phải nộp tiếp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi cư trú.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Trà Ôn;
- CCTHADS huyện Trà Ôn;
- UBND xã M, huyện U, tỉnh K (GCN kết hôn số 39 ngày 05/3/2007);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**(Đã ký)**

**Ngô Văn Phương**